



December 28, 2023

Ms. Lisa Tang
Bay Area Compliance Laboratories Corp.
1274 Anvilwood Avenue
Sunnyvale, CA 94089

Dear Ms. Tang:

NIST is pleased to inform you that your laboratory continues to be recognized by the Ministry of Information and Communications (MIC), Vietnam. The scope of recognition has been updated. The information regarding your recognition is as follows:

Identification No.: **US0057**
CAB Name: **Bay Area Compliance Laboratories Corp.**
Main Location: **1274 Anvilwood Avenue, Sunnyvale, CA 94089**
Scope of Recognition: **TCVN 7317:2003, QCVN 10:2010/BTTTT, QCVN 18:2014/BTTTT, QCVN 22:2021/BTTTT, QCVN 37:2018/BTTTT, QCVN 39:2011/BTTTT, QCVN 42:2011/BTTTT, QCVN 43:2011/BTTTT, QCVN 44:2018/BTTTT, QCVN 47:2015/BTTTT, QCVN 54:2020/BTTTT, QCVN 55:2011/BTTTT, QCVN 65:2021/BTTTT, QCVN 66:2018/BTTTT, QCVN 73:2013/BTTTT, QCVN 74:2020/BTTTT, QCVN 75:2013/BTTTT, QCVN 76:2013/BTTTT, QCVN 86:2019/BTTTT, QCVN 88:2015/BTTTT, QCVN 95:2015/BTTTT, QCVN 96:2015/BTTTT, QCVN 99:2015/BTTTT, QCVN 103:2016/BTTTT, QCVN 111:2017/BTTTT, QCVN 112:2017/BTTTT, QCVN 117:2020/BTTTT, QCVN 118:2018/BTTTT**
Date of MIC Letter: **December 22, 2023**
Expiration date: **September 30, 2024**

You may submit test data to MIC to verify that the equipment to be imported into Vietnam satisfies the applicable requirements. The recognition of your organization will remain in force until **September 30, 2024**, as long as the accreditation for the designated scope remains valid and your organization complies with the designation requirements.

Recognized CABs are listed on the NIST website at <https://www.nist.gov/standardsgov/lists-recognized-us-cabs>. Please contact the TEL MRA Program at mra@nist.gov if you have any questions. Thank you for your cooperation.

Sincerely,

Ramona J. Saar
NIST TEL MRA Program

Enclosure

cc: Nathalie Rioux

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thừa nhận phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thừa nhận phòng thử nghiệm:

Bay Area Compliance Laboratories Corp. – US0057

Địa chỉ: 1274 Anvilwood Avenue, Sunnyvale, CA 94089 USA

(đã được Viện Tiêu chuẩn và công nghệ quốc gia Hoa Kỳ (NIST) chỉ định và đề nghị thừa nhận) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin theo Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT với phạm vi thừa nhận kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 30/9/2024 và thay thế Quyết định số 169/QĐ-BTTTT ngày 15/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thừa nhận phòng thử nghiệm.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải);
- Các Tổ chức CNHQ (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Khắc Lịch

PHẠM VI ĐƯỢC THỪA NHẬN

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

| TT | Tên sản phẩm | Quy định kỹ thuật |
|----|--|---------------------|
| 1 | Thiết bị công nghệ thông tin – Đặc tính miễn nhiễm – Giới hạn và phương pháp đo | TCVN 7317 : 2003 |
| 2 | Thiết bị điện thoại không dây (kéo dài thuê bao) | QCVN 10: 2010/BTTTT |
| 3 | Tương thích điện từ đối với thiết bị thông tin vô tuyến điện | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 4 | An toàn điện cho các thiết bị đầu cuối viễn thông | QCVN 22:2021/BTTTT |
| 5 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho thoại tương tự | QCVN 37:2018/BTTTT |
| 6 | Thiết bị VSAT hoạt động trong băng tần Ku | QCVN 39:2011/BTTTT |
| 7 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho truyền số liệu (và thoại) | QCVN 42:2011/BTTTT |
| 8 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten rời dùng cho thoại tương tự | QCVN 43:2011/BTTTT |
| 9 | Thiết bị vô tuyến lưu động mặt đất có ăng ten liền dùng cho truyền dữ liệu và thoại | QCVN 44:2018/BTTTT |
| 10 | Phổ tần số và bức xạ vô tuyến điện áp dụng cho các thiết bị thu phát vô tuyến điện | QCVN 47:2015/BTTTT |
| 11 | Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz | QCVN 54: 2020/BTTTT |
| 12 | Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 MHz – 25 MHz | QCVN 55: 2011/BTTTT |
| 13 | Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz | QCVN 65: 2021/BTTTT |
| 14 | Thiết bị lập thông tin di động W-CDMA FDD | QCVN 66: 2018/BTTTT |
| 15 | Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 25 MHz - 1 GHz | QCVN 73: 2013/BTTTT |
| 16 | Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 1 GHz - 40 GHz | QCVN 74: 2020/BTTTT |
| 17 | Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ thấp dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải | QCVN 75: 2013/BTTTT |
| 18 | Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải | QCVN 76: 2013/BTTTT |
| 19 | Tương thích điện từ đối với các thiết bị đầu cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM | QCVN 86: 2019/BTTTT |

| | | |
|----|---|----------------------|
| | và DCS | |
| 20 | Phát xạ vô tuyến đối với thiết bị truy nhập vô tuyến tốc độ cao băng tần 60 GHz | QCVN 88: 2015/BTTTT |
| 21 | Thiết bị nhận dạng vô tuyến (RFID) băng tần từ 866 MHz đến 868 MHz | QCVN 95: 2015/BTTTT |
| 22 | Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần từ 9 KHz đến 40 GHz | QCVN 96: 2015/BTTTT |
| 23 | Thiết bị truyền dẫn dữ liệu tốc độ trung bình dải tần 5,8 GHz ứng dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải | QCVN 99:2015/BTTTT |
| 24 | Tương thích điện từ đối với thiết bị trạm gốc, lập và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động GSM, W-CDMA FDD và LTE | QCVN 103: 2016/BTTTT |
| 25 | Thiết bị trạm lập thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến | QCVN 111:2017/BTTTT |
| 26 | Tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng | QCVN 112:2017/BTTTT |
| 27 | Thiết bị đầu cuối thông tin di động E-UTRA - Phần truy nhập vô tuyến | QCVN 117:2020/BTTTT |
| 28 | Tương thích điện từ cho thiết bị đa phương tiện - Yêu cầu phát xạ | QCVN 118:2018/BTTTT |